TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ** ********	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2017
" *V/v tranh chấp ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Võ Bá Lộc**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông **Nguyễn Hữu Đức**
2. Bà **Trần Thúy Kiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Võ Long Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày **04** tháng **8** năm **2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2017/QĐXX - ST ngày 03/7/2017 và Thông báo mở lại phiên tòa số 132/TB.TA ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Bích N** - sinh năm 1993 (có mặt)
ĐKTT: KV A, phường B, quận C, Cần Thơ
Chổ ở hiện nay: KV E, phường F, quận C, tp. Cần Thơ.
Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh B** - sinh năm 1995 (Vắng mặt)
Cư trú: KV A, phường B, quận C, tp. Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Thị Bích N trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Do mai mối và được gia đình hai bên chấp thuận nên bà và ông Nguyễn Thanh B tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B vào ngày 22/6/2015. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cụ cải liên quan đến vấn đề tiền bạc dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được, hiện mỗi người đều có

cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông B nên yêu cầu ly hôn.

* *Bị đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất ý kiến trình bày của bà N về việc ông bà có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng xảy ra cự cải và bà N tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay, ông có tìm bà N để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Nay qua yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý với lý do là ông đã tự nhận thấy lỗi của mình đối với vợ và hứa sẽ tự khắc phục sửa đổi lại bản tính để gia đình hàn gắn cùng xây dựng hạnh phúc, chăm lo cho con cái.

Về con chung: Ông bà thống nhất có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 21/12/2016. Hiện cháu V sống chung với bà N . Khi ly hôn ông bà đều có nguyện vọng nuôi con, không ai yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án giao con cho bà N nuôi dưỡng, ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà N số tiền 3.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà N vẫn kiên quyết ly hôn với ông B và yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con vì bà có khả năng nuôi con. Trường hợp ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà số tiền 3.000.000 đồng/tháng thì bà đồng ý nhận để có điều kiện lo cho con.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Mai Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 21/12/2016. cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà N số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thời gian kể từ ngày xét xử sơ thẩm (04/8/2017) đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông bà thống nhất tự thỏa, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Thanh B vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của bà Mai Thị Bích N và ông Nguyễn Thanh B là tự nguyện. Ông, bà tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà N có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông B nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

Qua yêu cầu ly hôn của bà N , Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân ly thân do giữa vợ chồng có mâu thuẫn liên quan đến vấn đề tiền bạc nên trong cuộc sống ông B thường xuyên gây sự và xúc phạm danh dự của bà và cha mẹ dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc và bản thân bà không thể tiếp tục chịu đựng được nên cần chấm dứt cuộc hôn nhân này, tại phiên tòa hôm nay bà xác định không còn tình cảm với ông B nên kiên quyết ly hôn. Về phía bị đơn ông B không đồng ý ly hôn, ông thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra xảy cự cải là sự thật, bà N đã tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, ông biết lỗi nên mong muốn bà N suy nghĩ lại cho ông cơ hội để hàn gắn hạnh phúc gia đình nuôi dạy con cái.

Xét việc ông B không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông còn tình cảm với bà N nhưng trong thời gian vợ chồng chung sống có mâu thuẫn xuất phát từ vợ chồng không hợp nhau và xảy ra cự cải với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, bản thân ông B thừa nhận ông có tìm gặp bà N để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả nên ông mong muốn bà N suy nghĩ lại mà trở về sinh sống, chứ bản thân ông không có biện pháp nào hàn gắn được vì bà N không đồng ý và các lần mở phiên tòa ông B đều vắng mặt, không rõ lý do. Từ đó, cho thấy mong muốn được đoàn tụ của ông B chỉ là lời nói suông, thực tế bản thân ông không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà N do mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng của ông bà không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông B theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Ông bà thống nhất có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 21/12/2016. Hiện cháu V sống chung với bà N . Khi ly hôn ông bà đều có nguyện vọng nuôi con, không ai yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án giao con cho bà N nuôi dưỡng, ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà N số tiền 3.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét khi ly hôn ông bà đều có nguyện vọng nuôi con, tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải xem xét quyền lợi mọi mặt của con, từ khi ly thân đến nay

cháu V do bà N trực tiếp nuôi dưỡng và hiện cháu V dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc của người mẹ nên tiếp tục giao cháu V cho bà N nuôi dưỡng, ông B không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục, không ai được quyền cản trở là phù hợp theo quy định tại các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà N cho rằng bà có khả năng nuôi con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng, tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà N số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà N biết việc cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con và bà N đồng ý nhận tiền cấp dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận trong bản án, buộc ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho bà N với số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thời gian tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi theo quy định tại các Điều 110, 116,117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung*: Ông bà đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Ông bà xác định không có.

[6] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Mai Thị Bích N phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

[7] *Về án phí cấp dưỡng nuôi con*: Ông Nguyễn Thanh B phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con được tính 50% mức án phí dân sự không giá ngạch theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14; quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên án</u>**:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận cho bà Mai Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

- Về con chung: Ông bà thống nhất có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 21/12/2016. Giao cháu V cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà N số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thời gian tính từ ngày xét xử sơ thẩm (04/8/2017) đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông B, không ai được quyền ngăn cản. Bà N , ông B có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung: Ông bà thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà xác định không có.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Mai Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí, được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí số tiền mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, theo biên lai thu tiền số 002255, ngày 19/6/2017(*công nhận bà N đã nộp xong*).

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn ông Nguyễn Thanh B phải nộp số tiền 150.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lộc

Nơi nhận:
- TANDTP Cần Thơ
- VKSND quận C;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ .

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thúy Kiên **Nguyễn Hữu Đức** **Võ Bá Lộc**